

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đạt chuẩn trình độ tiếng Anh trong quá trình học
đối với sinh viên chính quy K59

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo đại học của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 961/QĐ-ĐHTM ngày 06/6/2023 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-ĐHTM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên chính quy K59;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn trình độ tiếng Anh trong quá trình học cho 72 sinh viên chính quy K59 chương trình đào tạo chuẩn/chương trình định hướng nghề nghiệp (Có danh sách kèm theo).

STT	Ngành/Chuyên ngành	Số lượng
I. Chương trình đào tạo chuẩn		
1	Quản trị kinh doanh/Quản trị kinh doanh	4
2	Quản trị kinh doanh/Tiếng Pháp thương mại	3
3	Quản trị khách sạn/Quản trị khách sạn	2
4	Marketing/Marketing thương mại	1
5	Marketing/Marketing số	2
6	Marketing/Quản trị thương hiệu	1
7	Kế toán/Kế toán doanh nghiệp	2
8	Kế toán/Kế toán công	1
9	Kiểm toán/Kiểm toán	3

STT	Ngành/Chuyên ngành	Số lượng
10	Kinh doanh quốc tế/Thương mại quốc tế	1
11	Kinh tế quốc tế/Kinh tế quốc tế	2
12	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng/ Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	4
13	Kinh tế/Quản lý kinh tế	11
14	Luật kinh tế/Luật kinh tế	4
15	Luật kinh tế/Luật thương mại quốc tế	2
16	Thương mại điện tử/Quản trị Thương mại điện tử	6
17	Hệ thống thông tin quản lý/Quản trị Hệ thống thông tin	7
18	Tài chính - Ngân hàng/Tài chính - Ngân hàng thương mại	4
19	Tài chính - Ngân hàng/Tài chính công	3
20	Quản trị nhân lực/Quản trị nhân lực doanh nghiệp	2
21	Kinh tế số/Phân tích kinh doanh trong môi trường số	4
II. Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp		
1	Quản trị khách sạn/Quản trị khách sạn	2
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành/ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	1

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách được đăng ký học tập Học kỳ 6 bình thường theo quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng: Quản lý đào tạo, Kế hoạch Tài chính, Trưởng các Khoa/Viện quản lý chuyên ngành đào tạo; các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS,TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY ĐẠT CHUẨN TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH TRONG QUÁ TRÌNH HỌC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

NGÀNH KINH TẾ/CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

(Kèm theo Quyết định số 1491/QĐ-DHTM ngày 2 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm học phần Tiếng Anh 1, 2, 3	Kết quả	Ghi chú
1	23D160008	Vũ Đức Cường	K59F1	ENTH1411: 8.9; ENTH1511: 8.3; ENTH1611: 7.1	Đạt	
2	23D160050	Lê Hoàng Việt	K59F1	ENTH1411: 8.4; ENTH1511: 9.5; ENTH1611: 8.8	Đạt	
3	23D160064	Trần Minh Đức	K59F2	ENTH1411: 7.3; ENTH1511: 8.2; ENTH1611: 5.6	Đạt	
4	22D160089	Trần Minh Hiếu	K59F2	ENTH1411: 9.6; ENTH1511: 8.5; ENTH1611: 6.2	Đạt	
5	23D160130	Nguyễn Tăng Thùy Liên	K59F3	ENTH1411: 8.1; ENTH1511: 8.7; ENTH1611: 7	Đạt	
6	23D160153	Nguyễn Thị Minh Tuyết	K59F3	ENTH1411: 6.6; ENTH1511: 7; ENTH1611: 6.3	Đạt	
7	23D160168	Trần Việt Đức	K59F4	ENTH1411: 7.2; ENTH1511: 8.5; ENTH1611: 8.5	Đạt	
8	23D160208	Đậu Nguyễn Hương Anh	K59F5	ENTH1411: 8.4; ENTH1511: 7.2; ENTH1611: 6.5	Đạt	
9	23D160216	Bùi Sỹ Cường	K59F5	ENTH1411: 4.4; ENTH1511: 8.2; ENTH1611: 7.1	Đạt	
10	23D160220	Nguyễn Duy Đức	K59F5	ENTH1411: 7.9; ENTH1511: 7.8; ENTH1611: 6.5	Đạt	
11	23D160265	Phạm Thế Cường	K59F6	ENTH1411: 7.3; ENTH1511: 7.5; ENTH1611: 5.7	Đạt	

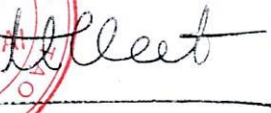
Ghi chú:

ENTH1411: Tiếng Anh 1

ENTH1511: Tiếng Anh 2

ENTH1611: Tiếng Anh 3

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


GS, TS Nguyễn Hoàng Việt